

XU HƯỚNG PHÂN TẦNG XÃ HỘI VÀ CÔNG BẰNG XÃ HỘI QUA KHẢO SÁT 5 TỈNH, THÀNH PHỐ Ở VIỆT NAM¹

NGUYỄN ĐÌNH TẤN*
NGUYỄN THỊ THÙY LINH**

Bài báo này là kết quả khảo sát Xã hội học của ban chủ nhiệm đề tài NAFOSTED cuối năm 2014 đầu năm 2015 trên địa bàn 5 tỉnh, thành phố trong cả nước, bao gồm: Hà Nội, Phú Thọ, Bình Phước, Đà Nẵng, Cần Thơ. Cuộc khảo sát đã phát ra 1000 phiếu cho các đối tượng là cán bộ và người dân trên địa bàn. Thông tin thu được là những chỉ báo thực nghiệm nhằm kiểm chứng các giả thuyết mà ban chủ nhiệm đã đề ra. Đây là những thông tin thực chứng đầy sức thuyết phục chứng tỏ phân tầng xã hội ở nước ta có cả phân tầng xã hội hợp thức và không hợp thức; phân tầng xã hội hợp thức là cơ sở và trật tự của công bằng xã hội và khẳng định rằng, bằng những công cụ và phương pháp điều tra xã hội học một cách khoa học, nghiêm túc, chúng ta hoàn toàn có thể đo lường và nhận thức được. Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc và mong nhận được những chia sẻ, đóng góp của quý bạn đọc.

1. Xu hướng phân tầng xã hội và thực hiện công bằng xã hội

Xu hướng gia tăng khoảng cách giàu nghèo

Trong 5 năm qua, tại các địa bàn khảo sát, 51,6% số người được hỏi cho rằng, nhìn chung, khoảng cách giàu nghèo trong dân cư có xu hướng tăng lên, trong khi 33% cho rằng xu hướng này giảm và 15,4% cho rằng khoảng cách giàu nghèo vẫn như cũ. Tức là đa số người dân đều nhận thấy khoảng cách giàu nghèo vẫn có xu hướng gia tăng, mặc dù cuộc sống của họ vẫn ngày một cải thiện hơn trước.

Bảng 1. Ý kiến người dân về xu hướng thay đổi của khoảng cách giàu nghèo

Ý kiến của người dân	Đà Nẵng		Bình Phước		Hà Nội		Phú Thọ		Cần Thơ		Tổng		P
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	
Tăng lên	129	54,7	93	47,4	184	71,0	110	52,4	45	24,1	561	51,6	0,000
Giảm đi	76	32,2	74	37,8	33	12,7	53	25,2	123	65,8	359	33,0	
Như cũ	31	13,1	29	14,8	42	16,2	47	22,4	19	10,2	167	15,3	
Tổng	236	100	196	100	259	100	210	100	187	100	1088	100	

* GS.TS, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

** TS, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

1. Bài báo này là kết quả của đề tài NAFOSTED “Nghiên cứu vận dụng tổng tích hợp các lý thuyết về phân tầng xã hội nhằm thực hiện công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay”. Đề tài khảo sát trên địa bàn 5 tỉnh/thành trên cả nước bao gồm: Hà Nội, Phú Thọ, Đà Nẵng, Bình Phước, Cần Thơ (cuối năm 2014 đầu năm 2015)

Xu hướng ủng hộ làm giàu chính đáng và phê phán làm giàu bất chính

Số liệu khảo sát cũng cho thấy, những người giàu có và thành đạt trong thời gian vừa qua chủ yếu là “những người năng động, tháo vát” (82,7%); “những người chăm chỉ, cần cù, chịu khó” (81,2%); những người giỏi sản xuất kinh doanh (83,1%). Trong khi đó nhóm “những người có học vấn từ đại học trở lên” (78,8%) ít có người giàu có.

Một bộ phận người dân cho rằng tại địa phương họ không có người giàu có như “những người có bố mẹ, vợ hoặc chồng hoặc người thân giữ các chức vụ cao trong xã hội” (19,1%); “những người buôn lậu, trốn/lậu thuế, làm ăn phi pháp” (33%); “những người có hành vi tham nhũng” (24,4%); “những người chạy chức, chạy quyền” (26,2%).

Tại quận Ba Đình, Hà Nội, một người dân đã bộc bạch: “*Có những ông nọ, bà kia, vai vế khá lớn song trình độ chuyên môn thấp kém, mánh khoe, thủ đoạn, nhân cách lèm nhèm cũng không được người dân nể phục. Sự giàu có một cách mập mờ, thiếu minh bạch của họ khiến nhiều người dân dè b惧, xa lánh*”.

Giữa các tỉnh/thành phố có sự khác biệt trong nhận định của người dân về những người thành đạt, giàu có tại địa phương. Người dân tại các tỉnh đều đánh giá tại địa phương họ có đầy đủ những đối tượng người, có cả những người làm ăn hợp pháp, những người làm ăn phi pháp và cả những người vượt lên bằng chính khả năng, sức lực của bản thân.

Bảng 2 . Những người giàu có, thành đạt trong thời gian vừa qua ở xã/phường

	Mức độ									
	Nhiều		Ít		Không có		Khó đánh giá		Tổng	
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%
Những người có học vấn từ đại học trở lên	425	39,9	421	38,9	40	3,7	196	18,1	1082	100
Những người có trình độ chuyên môn kỹ thuật nghề nghiệp cao	445	41,0	416	38,3	68	6,3	156	14,4	1085	100
Những người năng động, tháo vát	555	51,3	340	31,4	53	4,9	134	12,4	1082	100
Những người chăm chỉ, cần cù, chịu khó	467	43,1	413	38,1	62	5,7	142	13,1	1084	100
Những người giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý cao	430	39,6	351	32,4	93	8,6	211	19,4	1085	100
Những người có bố mẹ, vợ hoặc chồng hoặc người thân giữ các chức vụ cao trong xã hội	232	21,5	344	31,8	207	19,1	298	27,6	1081	100
Những người gặp nhiều may mắn trong cuộc sống	113	10,5	530	49	179	16,6	259	24	1081	100
Những người buôn lậu, trốn/lậu thuế, làm ăn phi pháp	102	9,4	195	18	357	33	426	39,4	1081	100
Những người chạy chức, chạy quyền	127	11,7	165	15,3	283	26,2	506	46,8	1081	100
Những người có hành vi tham nhũng	162	15	169	15,6	264	24,4	486	45	1081	100
Những người giỏi sản xuất kinh doanh	563	52,1	335	31,0	70	6,5	113	10,5	1081	100
Những người có quan hệ xã hội rộng rãi	253	23,4	452	41,8	120	11,1	256	23,7	1081	100
Những người làm việc ở những cơ quan, tổ chức nắm giữ nguồn lực kinh tế	275	25,5	322	29,8	121	11,2	262	24,2	1080	100
Khác	80	7,8	285	26,4	136	12,6	428	39,6	1029	100

Như vậy có thể thấy được, trên địa bàn xã/phường tại các tỉnh/thành phố hiện nay, những người giàu có được người dân đánh giá chủ yếu ở những nhóm người năng động, tháo vát trong công việc cũng như cuộc sống (nhiều: 51,3%; ít: 31,4%), những người có trình độ đại học trở lên, có chuyên môn kỹ thuật cao (nhiều: 39,9%; ít: 38,9%); và những người chăm chỉ, cần cù chịu khó (nhiều: 43,1%; ít: 38,1%); những người giỏi sản xuất, kinh doanh (nhiều: 52,1%; ít: 31,0%). Cũng có một bộ phận người dân cho rằng tại địa phương của họ không có những người giàu lên từ việc chạy chức, chạy quyền hoặc tham nhũng. Điều này phản ánh PTXH không hợp thức tại các tỉnh/thành phố là có giới hạn, tỷ lệ người giàu lên từ chính năng lực của bản thân đông đảo và ngày càng tăng, những người chỉ dựa vào việc tham nhũng, chạy chức chạy quyền tại địa phương chiếm tỷ lệ ít (11,7%) ít:15,3%).

Xu hướng diễn biến và đấu tranh phức tạp của phân tầng hợp thức và phân tầng không hợp thức

Có thể thấy rằng, sắp tới đây, xu hướng thăng tiến, thành đạt, làm giàu có sự đan xen cả hợp thức và không hợp thức. Tuy nhiên, qua ý kiến của người dân trên địa bàn khảo sát, có thể thấy rõ địa chỉ của nhóm xã hội giàu, thành đạt. Vấn đề đặt ra là, trong những năm tới xu hướng giàu có là do giàu hợp pháp, hợp thức hay không hợp pháp, không hợp thức và thái độ của nhân dân về vấn đề này như thế nào?

Bảng 3 . Mức độ nhận biết xu hướng tính chất làm giàu

Nội dung đánh giá	Rất rõ		Không rõ lắm		Không nhận thấy	
	SL	%	SL	%	SL	%
Ngày càng nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng	576	53,7	250	23,3	247	23,0
Ngày càng nhiều người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng	104	9,7	376	35,2	587	55,0
Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp	272	25,5	348	32,6	446	41,8
Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp	84	7,9	369	34,7	611	57,4
Tất cả các xu hướng đều tăng lên	91	8,6	315	29,8	657	61,8

Bảng số 3 cho thấy, xu hướng ngày càng nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng rõ nhất (mức rất rõ: 53,7%); tuy vậy, cũng cần thấy rằng, việc đánh giá xu hướng tính chất làm giàu “hợp thức” mức độ không rõ lắm, còn thấp (23,3%). Mức độ không nhận thấy 23,0%. Mức độ nhận thức “tất cả xu hướng đều tăng”, chỉ có 8,6% nhận thức rất rõ; 29,8% nhận thức không rõ lắm; và vẫn còn 61,8% không nhận thức được. Vì thế, chúng ta cần có nhiều cuộc điều tra, khảo sát hơn nữa để tiếp tục làm sáng tỏ điều này.

Với chủ trương khuyến khích làm giàu hợp pháp, chính đáng, thực hiện nhà nước pháp quyền XHCN và theo xu hướng của phát triển xã hội, những người làm ăn hợp pháp, chính đáng sẽ là những người giàu. Đó là xu hướng chủ đạo trong việc làm giàu trong xã hội ta hiện nay.

Tuy nhiên, mức độ nhận biết xu hướng này có sự khác nhau ở các tỉnh/thành (xem bảng 4).

Bảng 4. Tương quan giữa mức độ nhận biết xu hướng làm giàu điển tại các tỉnh khảo sát

Nội dung và tiêu chí đánh giá		Các tỉnh khảo sát				
		Đà Nẵng	Bình Phước	Hà Nội	Phú Thọ	Cần Thơ
1. Ngày càng nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng	Rất rõ	59,0	52,4	48,4	58,9	50,0
	Không rõ lắm	29,7	26,7	27,8	16,5	13,7
	Khó nhận thấy	11,3	20,9	23,7	24,6	36,3
2. Ngày càng nhiều người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng	Rất rõ	8,0	6,8	14,1	14,1	4,2
	Không rõ lắm	44,9	33,2	35,9	29,1	31,6
	Khó nhận thấy	47,1	60,0	50,0	56,8	64,2
3. Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp	Rất rõ	30,7	21,2	27,3	30,1	16,4
	Không rõ lắm	38,2	33,3	30,9	33,5	26,8
	Khó nhận thấy	31,1	45,5	41,8	36,4	56,8
4. Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp	Rất rõ	9,5	6,8	8,6	9,2	4,7
	Không rõ lắm	45,0	33,2	37,9	36,9	17,4
	Khó nhận thấy	45,5	60,0	53,5	53,9	77,9
5. Tất cả các xu hướng đều tăng lên	Rất rõ	15,8	5,3	11,7	3,9	4,3
	Không rõ lắm	39,8	28,9	24,2	37,9	16,8
	Khó nhận thấy	44,4	65,8	64,1	58,2	78,9

Bảng 4 cho thấy ngày càng có nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng là xu hướng được nhận thấy rất rõ ở cả 5 tỉnh, trong đó Hà Nội và Phú Thọ chiếm tỷ lệ cao nhất. Người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng, không hợp thức được người trả lời cho là khó nhận biết chiếm tỷ lệ cao, cao nhất ở Cần Thơ chiếm tỷ lệ 64,2%, Bình Phước 60,0%. Điều này cho thấy, những biểu hiện của việc ngày càng giàu lên do làm ăn phi pháp, không hợp thức trong xã hội ngày càng tinh vi, khó lường khiến người dân khó có thể nhận thấy. Xu hướng người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp có xu hướng gia tăng nhưng chiếm tỷ lệ không cao (cao nhất là ở Đà Nẵng, chiếm tỷ lệ 30,7%). Xu hướng người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp hiện nay cũng có xu hướng giảm đi. Nhưng những người này lại có xu hướng ngày càng tìm những cách thức, mảnh khoé thủ đoạn gian ngoan để làm giàu khiến người dân càng khó nhận thấy. Một người dân ở Vĩnh Phúc khi trả lời nhóm khảo sát nói rằng: *“Ở địa phương tôi, có một sinh viên hoàn cảnh rất khó khăn nhưng đã kiên trì học tập, vượt qua mọi thiếu thốn để liên tục đạt danh hiệu học sinh xuất sắc. Hiện sinh viên ấy đã tốt nghiệp hạng ưu, vươn lên trở thành một giám đốc. Doanh nghiệp của anh ta liên tục đạt doanh nghiệp tiêu biểu, có nhiều hoạt động đóng góp cho địa phương. Nhân dân rất kính trọng người này và coi đó là tấm gương sáng cho việc làm giàu hợp pháp, hợp thức”*.

Xu hướng làm giàu trong những ngày sắp tới và thái độ của người dân trên địa bàn khảo sát

Bảng 5. Thái độ đối với tính chất làm giàu

Nội dung đánh giá	Rất ủng hộ		Ủng hộ		Không ủng hộ	
	SL	%	SL	%	SL	%
Người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng	646	60,3	290	27,1	135	12,6
Người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng, không hợp thức	32	3,0	48	4,5	987	92,5
Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp	272	25,5	357	33,5	436	41,0
Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp	22	2,1	86	8,1	957	89,8
Tất cả các xu hướng đều tăng lên	26	2,5	168	15,9	864	81,7

Bảng 5 cho thấy, tỷ lệ ủng hộ những người giàu nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng rất cao (rất ủng hộ 60,3%; ủng hộ 27,1%; tính chung 87,4%); không ủng hộ những người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng, không hợp thức có tỷ lệ cao 92,5%. Như vậy, thái độ của người dân trên địa bàn khảo sát đối với vấn đề giàu chính đáng, hợp thức, hợp pháp và giàu không chính đáng, không hợp thức, hợp pháp rất rõ ràng. Sự ủng hộ cao của người dân về làm giàu chính đáng, hợp pháp, hợp thức là “tín hiệu” rất đáng mừng. Nó khẳng định tính chuẩn mực, nhân văn, nhân bản, tiến bộ trong hệ giá trị của các tầng lớp nhân dân trong xã hội ta hiện nay.

Trả lời nội dung: “Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp”, mức độ đánh giá rất ủng hộ 25,5%, ủng hộ 33,5% (tính chung 59,0%), mức độ không ủng hộ 41,0%. Với nội dung hỏi: “Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp”, kết quả rất thấp: rất ủng hộ 2,1%, ủng hộ 8,1% (tính chung 10,2%), không ủng hộ 89,8%. Kết quả này cho thấy thái độ của người dân trên địa bàn khảo sát là rất rõ ràng. Điều này khá trùng hợp với giả thuyết nghiên cứu của nhóm tác giả.

Tuy nhiên, mặc dù là tương đối gần nhau trong các đánh giá, song cũng có thể thấy sự khác nhau về mức độ thái độ của người dân về xu hướng làm giàu trên địa bàn các tỉnh/thành phố khác nhau (Xem bảng 6).

Bảng 6. Tương quan giữa thái độ với xu hướng làm giàu phân theo tỉnh/thành phố

Đơn vị: %

Nội dung và tiêu chí đánh giá		Các tỉnh khảo sát				
		Đà Nẵng	Bình Phước	Hà Nội	Phú Thọ	Cần Thơ
1. Ngày càng nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng	Rất ủng hộ	77,9	62,0	51,4	66,5	42,2
	Ủng hộ	20,9	17,1	28,0	21,8	48,9
	Không ủng hộ	1,2	20,9	20,6	11,7	8,9
2. Ngày càng nhiều người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng	Rất ủng hộ	2,2	2,1	3,2	5,4	2,1
	Ủng hộ	3,0	4,8	6,3	5,8	2,1
	Không ủng hộ	94,8	93,1	90,5	88,8	95,8
3. Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp	Rất ủng hộ	19,7	33,5	29,6	24,3	20,6
	Ủng hộ	46,5	27,7	34,4	31,6	24,7
	Không ủng hộ	33,8	38,8	36,0	44,1	54,7
4. Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn không hợp pháp nhiều hơn người làm ăn hợp pháp	Rất ủng hộ	0,9	6,9	0,0	1,9	1,6
	Ủng hộ	6,6	3,7	8,3	6,4	15,8
	Không ủng hộ	92,5	89,4	91,7	91,7	82,6
5. Tất cả các xu hướng đều tăng lên	Rất ủng hộ	4,1	2,1	2,8	0,5	2,6
	Ủng hộ	15,4	19,7	13,8	9,7	22,1
	Không ủng hộ	80,5	78,2	83,4	89,8	75,3

Tỷ lệ rất ủng hộ xu hướng ngày càng nhiều người giàu, thành đạt, nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng khá cao: 77,9% ở Đà Nẵng, 66,5% ở Phú Thọ, 62,0% ở Bình Phước, 51,4% ở Hà Nội và 42,2% ở Cần Thơ. Mức độ không ủng hộ xu hướng này chiếm tỷ lệ ở cả 5 tỉnh đều thấp, thấp nhất ở Đà Nẵng (1,2%), cao nhất ở Bình Phước (20,9%), tiếp đến là Hà Nội (20,6%). Ở xu hướng “ngày càng nhiều người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng” thì thái độ của đa phần người dân là không ủng hộ. Ở Phú Thọ là 88,8%, các tỉnh còn lại đều trên 90% và cao nhất là tỉnh Cần Thơ, chiếm tỷ lệ 95,8%. Người giàu, thành đạt nhờ làm ăn hợp pháp nhiều hơn người làm ăn không hợp pháp là xu hướng người dân rất ủng hộ và ủng hộ chiếm tỷ lệ trên 65%. Tuy nhiên tỷ lệ người dân không ủng hộ xu hướng này là 89,8%, Cần Thơ là 82,6%. Điều này chứng tỏ người dân có thái độ rõ ràng với người làm giàu không hợp thức và đa phần ủng hộ với người làm giàu hợp pháp, hợp thức. Song trong số những những người trả lời này vẫn có người (trong một chừng mực nào đó) có phần còn ngờ vực và buộc phải chấp nhận những người làm giàu không hợp thức. Đây chính là điều mà chúng ta cần quan tâm hơn nữa trong việc tăng cường sức mạnh thể chế và các hoạt động phòng chống tham nhũng, buôn lậu cũng như các hành vi làm ăn trái phép khác.

Xu hướng thực hiện công bằng xã hội

Từ những kết quả khảo sát cộng với suy luận của nhóm tác giả, có thể thấy rằng, xu hướng thực hiện công bằng xã hội ở nước ta tới đây là một xu hướng tất yếu, không thể đảo ngược. Nhiều người dân đồng ý với nguyên tắc phân phối theo năng suất, chất lượng,

hiệu quả; phân phối, tôn vinh, khen thưởng phù hợp với sự công hiến, đóng góp của người lao động; kiên quyết từ bỏ sự cào bằng theo kiểu bình quân chủ nghĩa như đã từng ngự trị trong một thời gian dài trước đây. Trả lời phỏng vấn, một cán bộ Sở Thương binh và Xã hội tỉnh Vĩnh Phúc nói rằng: *“Đã có một thời, chúng ta kéo dài quá lâu phương thức cào bằng (bình quân chủ nghĩa), ai cũng được đối xử như nhau. Chính cách thức ứng xử đơn giản như vậy đã tiêu diệt động lực của những người tích cực, kéo theo đó là sự buông xuôi, chán nản. Việc bình xét các danh hiệu cũng vậy, không có những chỉ số, chỉ báo rõ ràng, minh bạch, làm cho người năng động, tích cực thì bất mãn, kẻ lười biếng thì tha hồ lợi dụng. Phong trào thi đua cũng vì thế mà mất hết ý nghĩa thực cần có của nó”*. Xu hướng thực hiện công bằng xã hội (CBXH) ở nước ta còn cần ở Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng cũng như toàn xã hội phải có những nỗ lực to lớn hơn nữa; những quyết tâm và ý chí cương quyết hơn nữa trong việc dứt khoát thừa nhận và xây dựng cho được cấu trúc PTXH hợp thức - cơ sở xã hội và trật tự duy nhất đúng dẫn đảm bảo cho nguyên tắc CBXH được xác lập.

Từ việc phân tích thực trạng và xu hướng trên có thể rút ra những kết luận sau:

1. Đảng, Nhà nước và cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương đã và đang thực hiện chủ trương khuyến khích làm giàu hợp pháp, đi đôi với xóa đói, giảm nghèo, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng chính sách và từng bước phát triển. Qua khảo sát thực tiễn cho thấy, chủ trương đó đã và đang dần hiện thực hóa trong đời sống xã hội. Trong những năm vừa qua, xu hướng phân hóa giàu nghèo gia tăng, đồng thời những người làm giàu hợp pháp, chính đáng ngày càng nhiều hơn, chiếm số đông. Chiếm tỷ lệ cao trong những người giàu là những người giỏi sản xuất, kinh doanh, năng động, tháo vát, chăm chỉ, cần cù, chịu khó và những người có trình độ chuyên môn cao. Những người chạy chức, quyền, làm ăn phi pháp, buôn lậu, trốn thuế chiếm tỷ lệ không nhiều trong số những người giàu.

Những người làm giàu hợp pháp, chính đáng ngày càng nhiều hơn là xu hướng phù hợp với sự phát triển tiến bộ. Xu hướng này cần được khuyến khích, nhân rộng. Đồng thời, chú trọng phát huy vai trò của họ trong phát triển kinh tế, xã hội, góp sức thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Thái độ của người dân trên địa bàn điều tra với vấn đề giàu chính đáng, hợp thức, hợp pháp và giàu không chính đáng, không hợp thức, hợp pháp rất rõ ràng. Tỷ lệ ủng hộ những người giàu nhờ làm ăn hợp pháp, hợp thức, chính đáng rất cao; tỷ lệ không ủng hộ những người giàu do làm ăn phi pháp, không chính đáng, không hợp thức rất cao.

Thái độ của người dân đối với những người làm giàu hợp pháp, không hợp pháp phản ánh sự phát triển theo hướng nhân văn, tiến bộ trong hệ chuẩn mực, giá trị của các tầng lớp nhân dân trong nền kinh tế thị trường. Nền kinh tế thị trường ẩn chứa nhiều lợi ích, và theo đó cũng ẩn chứa nhiều loại giá trị và xung đột giá trị. Việc người được điều tra đánh giá cao, dành sự tôn trọng cao đối với những người làm giàu hợp pháp, chính đáng phản ánh sự lựa chọn giá trị xã hội “hợp lý”, “phù hợp” với công bằng, tiến bộ xã hội. Nó sẽ là động lực xã hội để các tầng lớp xã hội tích cực phát triển kinh tế, làm giàu cho bản thân, gia đình, xã hội.

3. Làm nhiều hưởng nhiều, phân phối theo tài năng, mức độ đóng góp cho xã hội, đó là thái độ, sự lựa chọn của người dân được điều tra. Nó cho thấy nhận thức và thái độ của xã hội đã chuyển từ sự công bằng mang tính chất “cào bằng” sang công bằng theo hướng “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, ai có sức lao động mà không làm thì không được hưởng”.

Thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là chủ trương nhất quán, lâu dài của Đảng ta trong phát triển đất nước. Để phát huy hiệu quả mọi nguồn lực nhằm phát triển nhanh nền kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Cái công bằng mà chúng ta hướng tới là làm nhiều hưởng nhiều, “phân phối theo lao động”. Sự lựa chọn của người dân được điều tra về CBXH phản ánh kết quả của quá trình thực hiện tiến bộ và CBXH trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta hiện nay.

4. CBXH hướng tới người dân, vì người dân được hưởng định trong thực tiễn xã hội ở nước ta hiện nay. Quá trình ban hành, thực thi CBXH tạo dựng trong xã hội hệ chuẩn mực, giá trị xã hội phù hợp với thể chế và định hướng phát triển đất nước.

Sự hình thành nhận thức, thái độ của người được điều tra về làm giàu, về công bằng xã hội là “kết quả kép”, hệ quả về “phương diện xã hội” của quá trình ban hành và thực thi chính sách trong quá trình triển khai kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nó là tín hiệu đáng mừng trong quá trình phát triển đất nước theo định hướng Xã hội chủ nghĩa.

Nhận thức, thái độ của người dân về làm giàu, về công bằng xã hội là điều kiện, tạo động lực xã hội cho các tầng lớp xã hội trong phát triển kinh tế, làm giàu cho gia đình, xã hội

2 . Đề xuất một số giải pháp

Thông tin, giáo dục, truyền thông

1. Có 94,6% người dân được hỏi tại địa bàn khảo sát đề xuất giải pháp: "Tăng cường tuyên truyền, giáo dục và thông tin về các nội dung của CBXH". 88,7% số người dân được hỏi cho rằng: "Cần phải làm cho mọi người hiểu và ủng hộ PTXH hợp thức, hợp pháp, chính đáng". Đa số người dân đề xuất: mở các diễn đàn hội họp, thảo luận một cách rộng rãi ở tất cả các ngành, các cấp nhằm làm cho mọi người thấu hiểu một cách sâu sắc và đúng đắn nội dung thực chất của PTXH hợp thức, CBXH, theo đó từng bước xây dựng và thiết chế hóa nó vào pháp luật các thiết chế đạo đức và trong toàn bộ đời sống xã hội. Cần phải đưa vào và duy trì một hệ thống bài giảng về CCXH và PTXH. Cần làm cho tất cả mọi học viên (cán bộ Đảng, chính quyền, đoàn thể, các trí thức và nhà doanh nghiệp) đều hiểu được một cách chính xác, rành rẽ khái niệm PTXH hợp thức và không hợp thức, khái niệm CBXH và BDXH, khái niệm CCXH - giai tầng xã hội, khái niệm tầng lớp xã hội ưu trội, tầng lớp trung lưu - trí thức, tầng lớp trung lưu - doanh nhân.

2. Cần làm cho các cán bộ học tập ở Học viện Chính trị các cấp, các trường chính trị, trung tâm đào tạo lý luận chính trị cấp quận, huyện đều nắm bắt và thấu hiểu một cách

sâu sắc, nhuần nhuyễn những vấn đề nói trên để cùng đồng thuận và có tâm thế vững vàng trong việc quán triệt và tuyên truyền vận động cho từng người dân.

3. Muốn làm được sứ mạng to lớn và mới mẻ đó đòi hỏi phải có một "cỗ máy cái" - một đội ngũ giảng viên hùng hậu, có tư duy rộng mở, cần mẫn, có trách nhiệm, tâm huyết, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp đổi mới của Đảng, sẵn sàng xả thân và bảo vệ đến cùng lẽ phải, không lùi bước hoặc dao động trước ý kiến bảo thủ, lạc lõng của một vài cá nhân riêng biệt nào đó. Đội ngũ này cần thường xuyên được tập huấn và giao trách nhiệm đào tạo cho đội ngũ giảng viên "đại trà" và cho các lớp học viên. Một cán bộ hưu trí tại Đà Nẵng cho rằng: "muốn làm cho những tư tưởng khoa học nói trên vào được quần chúng nhân dân, cần phải đào tạo cho được một "đội ngũ máy cái" tâm huyết và trung thực, có sứ mạng chuyển tải đến từng người dân những nội dung khoa học, tinh tế của khái niệm PTXH hợp thức, CBXH...".

4. Cần sớm thảo luận một cách thấu đáo nhằm đưa những nội dung nói trên vào chương trình đào tạo công dân ở hệ phổ thông trung học. Một cựu chiến binh cho rằng: "Những khái niệm như PTXH hợp thức, CBXH... cần được đưa vào môn giáo dục công dân cho các em học sinh phổ thông để hình thành những phẩm chất đạo đức cho các em, chuẩn bị một cách tốt nhất nhân cách cho các em trước khi bước vào cuộc đời công tác" (Phòng vấn sâu của nhóm nghiên cứu. Hà Nội, 2014). Việc các em học sinh tiếp cận sớm với những nội dung này sẽ giúp các em hình thành cho mình nhân cách tốt hơn, có tri thức và đạo đức, hành vi, thái độ tự tin, đúng mực hơn trong ứng xử với những vấn đề cốt lõi của cuộc sống. Đó cũng là khâu chuẩn bị tốt nhất, chủ động nhất cho thế hệ tương lai tiếp nối chúng ta một cách bài bản, bền vững.

Những giải pháp về chính sách

1. Dứt khoát thừa nhận sự hiện diện của PTXH hợp thức, cần sớm đưa những nội dung cốt lõi của PTXH hợp thức, CBXH vào các văn bản chính thống, nghị quyết của Đảng, pháp luật và các chính sách kinh tế - xã hội cơ bản của Nhà nước.

Cần phải làm cho toàn xã hội hiểu được nội dung đích thực của PTXH hợp thức, coi đó là trật tự tự nhiên của một xã hội phát triển lành mạnh và hợp quy luật. Từ đó mà quyết tâm ủng hộ nó, thiết chế hóa nó và làm cho nó chiếm ưu thế trong đời sống xã hội. Chính quá trình thiết chế hóa xã hội trên cơ sở của PTXH hợp thức mà xã hội có thể tạo ra những trật tự, tiêu chí thích hợp, giúp cho việc phân phối, phân phối lại một cách công bằng, hợp lý, là động lực thúc đẩy người người đi lên, nhà nhà đi lên, từ đó mà xã hội phát triển nhanh, bền vững. Cần phải không ngừng đổi mới và hoàn thiện chính sách, cần phải đưa những khái niệm khoa học nói trên vào hệ thống pháp luật, chính sách, thay đổi một cách căn bản các chính sách, thể chế đã trở nên lạc hậu, lỗi thời, kìm hãm và trở thành "rào cản" cái mới, cái tiến bộ.

2. Tăng cường cải cách và đổi mới thể chế theo hướng tháo dỡ những rào cản, trói buộc hoạt động của doanh nghiệp, tạo điều kiện tốt nhất, thông thoáng nhất cho các chủ thể doanh nghiệp (nhà nước cũng như tư nhân) bình đẳng, tự do và có cơ hội như nhau trong phát triển.

Cần có cái nhìn "động", "mở" và theo quan điểm phát triển đối với các giai cấp, tầng lớp, đặc biệt là đối với tầng lớp trung - trí thức, trung lưu - doanh nhân (trong cuộc kháng chiến trước đây, họ đã từng là bầu bạn với giai cấp công nhân, nông dân trong đấu tranh cách mạng). Quốc hội và các cơ quan chức năng cần gấp rút bàn bạc, thảo luận thấu đáo để có thể bổ sung vào khối nền tảng của xã hội. Cần phải coi những người thuộc tầng lớp trung lưu - doanh nhân là những người lính của thời bình. Họ đang và đã trở thành lực lượng xã hội "tiên phong", "con chim đầu đàn" trong phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế. Chính vì vậy, cần phải đổi mới tư duy về họ, cần phải trân trọng và ứng xử với họ như người bạn đồng minh tin cậy trong sự nghiệp đổi mới.

Những giải pháp về tổ chức thực hiện

1. Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng cần sớm tổ chức việc học tập, hội thảo, các cuộc tập huấn một cách rộng rãi, với những hình thức đa dạng thích hợp về các chủ đề PTXH hợp thức và không hợp thức, CBXH và bình đẳng xã hội, tầng lớp xã hội ưu trội v.v... nhằm tạo ra một sự đồng thuận, nhất quán cách hiểu trong toàn xã hội; từ đó quán triệt và hiện thực hóa trong mọi hoạt động của đời sống xã hội.

2. Tổ chức các bài giảng trong chương trình cao cấp lý luận chính trị tại hệ thống Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

3. Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cho các lớp tập huấn ngắn hạn.

Tổ chức các cuộc nói chuyện, các cuộc hội thảo cho đội ngũ cán bộ viên chức, công chức trong các cơ quan và trong các nhóm cộng đồng dân cư (thôn xóm, dân phố, phường, xã). Nhiều người dân được hỏi đều cho rằng, để những nội dung khoa học nói trên thấm nhuần trong mỗi người dân, cần phải tổ chức các cuộc nói chuyện, truyền thông một cách linh hoạt, thích ứng với mỗi hoàn cảnh cụ thể.

4. Hình thành các nhóm chuyên gia tư vấn, xây dựng các văn bản, chính sách về các tiêu chí xem xét, lựa chọn bình xét, vinh danh tôn vinh, thưởng, phạt những đối tượng thích hợp.

5. Xem xét thưởng phạt đúng người đúng việc. 93,6% người dân được hỏi cho rằng, cần "Thực hiện tốt dân chủ hóa đời sống xã hội"; 94,7% người dân cho rằng "cần duy trì và thực hiện nghiêm luật pháp", minh bạch trong mọi hoạt động công vụ; 93,0% người dân cho rằng cần đẩy mạnh "đấu tranh ngăn chặn tham ô, tham nhũng"; 85,4% người dân được hỏi cho rằng, cần "đấu tranh, hạn chế làm giàu không hợp pháp, không chính đáng". Thận trọng truy cứu trách nhiệm hình sự, kịp thời trừng phạt một cách đúng người, đúng tội, không e dè, nể nang, vị nể, ngay cả khi kẻ vi phạm là người nào, cấp nào. Từ đó từng bước làm lành mạnh văn minh, văn hóa công sở, nơi dân cư (thôn xóm, tổ dân phố).

PTXH ở nước ta hiện nay không chỉ biểu hiện trên lĩnh vực kinh tế, mức sống, thu nhập, tiêu dùng, mà còn biểu hiện trên cả lĩnh vực chính trị, uy tín xã hội. Sẽ bình thường khi có sự hội đủ cả ba yếu tố (địa vị kinh tế, địa vị chính trị, địa vị xã hội) và sẽ là hợp thức khi địa vị chính trị được xây dựng trên cơ sở của địa vị kinh tế và uy tín xã hội. Song trong mấy thập kỷ qua, nhiều nghiên cứu vẫn né tránh những vấn đề phân tầng về chính

trị (quyền lực), và đây chính là chỗ khuyết mà chúng ta phải từng bước lấp đầy. Trên thực tế ở nước ta, "một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, người có chức, có quyền tha hóa, biến chất, phai nhạt lý tưởng" như nhận định của Đảng và Nhà nước ta trong các văn kiện chính thức nhiều năm qua. Những người này, ngày càng xa rời dân, mất niềm tin với nhân dân, rất cần phải đấu tranh, phê phán một cách nghiêm khắc.

6. PTXH và PHGN là 2 hiện tượng xã hội vừa có điểm chung, chồng lấn lên nhau, vừa có sự khác biệt tương đối với nhau. Bởi vậy, trong chiến lược toàn diện về tăng trưởng kinh tế và xóa đói giảm nghèo cần có những chương trình, giải pháp đồng bộ.

PTXH đang diễn ra phổ biến và khá phức tạp trên tất cả các bình diện, các lĩnh vực của đời sống xã hội nước ta. Điều nhất quán, xuyên suốt mà chúng ta cần làm là, cần phải không ngừng đổi mới và hoàn thiện công tác xóa đói giảm nghèo; cần phải làm cho công tác này được tiến hành một cách công bằng, minh bạch, đúng người, đúng việc; cần phải làm cho công tác xóa đói giảm nghèo tiến hành một cách thực chất và có hiệu quả cao.

7. Cần phải quyết tâm chỉ đạo và xây dựng cho được mô hình PTXH hợp thức, gắn nó với chính sách xóa đói giảm nghèo, đồng thời phải đặt nó trong một chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tổng hợp của đất nước.

8. Đảng, Nhà nước cần sớm tìm ra cơ chế thích hợp nhằm phát hiện ra những nhóm xã hội ưu trội, những cá nhân ưu tú, năng động, có năng lực lãnh đạo, quản lý, sản xuất và kinh doanh giỏi, từ đó có chính sách thu hút, đào tạo, sắp xếp vào những vị trí phù hợp để họ phát huy tốt nhất tiềm năng, trí tuệ, góp phần thúc đẩy xã hội đi lên. 96,2% số người dân được hỏi kiến nghị cần "khuyến khích làm giàu hợp pháp, chính đáng".

9. Cần có cơ chế và chuẩn mực đúng đắn để tìm ra đúng địa chỉ người nghèo và có những giải pháp sát hợp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo một cách có hiệu quả nhất. 95,8% số người được hỏi kiến nghị cần đẩy mạnh xóa đói giảm nghèo.

10. Đẩy mạnh hoạt động tôn vinh một cách chính đáng các nhà khoa học, các nhà đầu tư có nhiều phát minh, sáng chế, các nhà lãnh đạo, quản lý tài ba, các doanh nhân làm ăn giỏi, làm giàu hợp pháp, hợp thức cho mình và cho xã hội. 93,8% người dân được hỏi đề xuất cần "Thực hiện đúng, đủ các chế độ, chính sách hội đã ban hành"; 91,2% số người dân được hỏi cho rằng "cần cất nhắc đề bạt, bổ nhiệm cán bộ trên cơ sở đạo đức, năng lực phù hợp; 94,2% số người được hỏi đề xuất cần "tuyên truyền, giáo dục để mọi người biết tôn trọng và tôn vinh người có tài, có đức và có đóng góp cho xã hội"; 93,2% số người dân được hỏi kiến nghị cần "tạo hành lang pháp lý thông thoáng, thuận lợi để mọi tổ chức, cá nhân có thể thực hiện tốt CBXH".

11. Tăng cường điều tra, khảo sát nhằm nắm bắt một cách kịp thời những biến đổi trong cơ cấu - giai tầng xã hội và các giai tầng xã hội cụ thể.

Sắp tới đây, cần tăng cường hơn nữa việc khảo sát xã hội học trên khắp các địa phương cũng như trên phạm vi cả nước, đặc biệt là những cuộc khảo sát tầm quốc gia cứ 5 năm khảo sát một lần để có được bộ ngân hàng số liệu chuẩn, đại diện, tin cậy, nhằm nắm bắt được quy luật phát triển của xã hội.

Tóm lại, kết quả khảo sát là sự kiểm chứng thực nghiệm minh bạch và hết sức thuyết phục cho những giả thuyết của ban chủ nhiệm đề tài nghiên cứu. Mong rằng những kết quả này sẽ làm cho Đảng, Nhà nước và các cơ quan chức năng có được những nhận thức mới mẻ về phân tầng xã hội hiện nay ở nước ta. Từ đó, có cách nhìn điềm tĩnh hơn về phân tầng xã hội, thấy cả mặt tích cực và tiêu cực của phân tầng xã hội. Trên cơ sở đó vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo vào quá trình xây dựng đất nước.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn Đình Tấn. 2005. *Cơ cấu xã hội và phân tầng xã hội*. Nxb Lý luận chính trị. Hà Nội.
- Nguyễn Đình Tấn (chủ biên). 2010. *Xu hướng phân tầng xã hội trong quá trình Phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*. Nxb Lao động. Hà Nội.
- Nguyễn Đình Tấn. 2014. Tập phỏng vấn sâu. Đề tài: "Khảo sát PTXH và thực hiện Công bằng xã hội ở Việt Nam hiện nay".